

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 37

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Khái quát về Công ty

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được 09 lần được cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi về việc thay đổi trụ sở, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ,.. trong đó thay đổi lần thứ 9 ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại : 0225.3569699
- Fax : 0225.3569689

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Chế biến và kinh doanh khoáng sản;
- Thép tiền chế;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ cảng nội địa kho bãi;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên	
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên	
Bà Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên	
Ông Nguyễn Quang Khải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Khôi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Khôi	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2019
Bà Phạm Thị Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2019
Bà Trần Thị Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2020
Ông Nguyễn Xuân Trường	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2020
Bà Lê Thị Thanh Lệ	Phó Tổng Giám đốc	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Bình - Chủ tịch (tái bổ nhiệm ngày .. tháng ... năm).

Ông Nguyễn Văn Bình đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Văn Đức – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo giấy ủy quyền số 09/2020/GUQ-VPJSC ngày 02 tháng 3 năm 2020.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,
Thừa ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Văn Đức

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 8 năm 2020

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot 5TH 06A/01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.1215/20/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11 tháng 8 năm 2020, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty đã được soát xét bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ với kết luận chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính giữa niên độ đó tại ngày 14 tháng 8 năm 2019.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 27 tháng 3 năm 2020 với ý kiến chấp nhận toàn phần có vấn đề nhấn mạnh về việc điều chỉnh hồi tố số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Ông Nguyễn Hoàng Đức

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2020-008-01

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.701.076.217.140	1.634.588.559.298
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	204.819.981.346	179.330.857.160
1. Tiền	111		59.360.184.895	736.063.851
2. Các khoản tương đương tiền	112		145.459.796.451	178.594.793.309
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		57.787.750.000	103.437.750.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	57.787.750.000	103.437.750.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		740.890.242.579	751.764.817.570
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	655.646.132.985	664.500.383.833
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	67.503.361.764	68.407.288.915
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	17.740.747.830	18.857.144.822
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		696.353.824.079	582.912.029.350
1. Hàng tồn kho	141	V.6	696.353.824.079	582.912.029.350
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.224.419.136	17.143.105.218
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	704.160.018	445.970.853
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		520.259.118	16.697.134.365
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		205.788.791.752	281.657.670.104
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		17.923.912.735	131.201.690.639
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	17.923.912.735	131.201.690.639
<i>Nguyên giá</i>	222		53.354.520.639	168.130.008.703
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(35.430.607.904)	(36.928.318.064)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		13.494.131.584	12.408.292.243
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	13.494.131.584	12.408.292.243
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		173.750.000.000	128.750.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	147.750.000.000	102.750.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	26.000.000.000	26.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		620.747.433	9.297.687.222
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	620.747.433	9.297.687.222
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.906.865.008.892	1.916.246.229.402

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.469.378.875.515	1.569.042.714.741
I. Nợ ngắn hạn	310		1.468.993.775.515	1.496.887.713.641
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	470.493.283.376	300.088.697.636
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	105.450.407.673	47.016.486.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.684.997.039	1.675.710.406
4. Phải trả người lao động	314		1.178.889.406	1.699.665.781
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.410.439.876	5.580.475.979
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	112.619.338.801	23.000.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	329.533.508.087	745.090.490.265
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	441.973.913.108	370.148.564.394
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	4.648.998.149	2.587.622.980
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		385.100.000	72.155.001.100
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	385.100.000	72.155.001.100
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		437.486.133.377	347.203.514.661
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	437.486.133.377	347.203.514.661
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		350.000.000.000	264.498.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		350.000.000.000	264.498.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(191.000.000)	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		87.677.133.377	82.704.764.661
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		79.951.303.661	27.635.540.107
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.725.829.716	55.069.224.554
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.906.865.008.892	1.916.246.229.402

Người lập biểu

Hoàng Thị Hưng

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Mai Hoa

Lập, ngày 11 tháng 8 năm 2020

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	865.019.407.380	1.017.751.067.548
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	541.154.260	49.314.027
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		864.478.253.120	1.017.701.753.521
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	762.793.607.919	839.755.426.934
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		101.684.645.201	177.946.326.587
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	10.984.382.823	17.653.650.364
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	22.869.902.318	24.965.787.082
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.440.949.443	20.103.899.552
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	41.080.776.938	123.017.264.572
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	10.294.851.334	13.115.022.824
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		38.423.497.434	34.501.902.473
11. Thu nhập khác	31	VI.8	363.457.862	2.917.247.914
12. Chi phí khác	32	VI.9	28.520.183.184	874.838.898
13. Lợi nhuận khác	40		(28.156.725.322)	2.042.409.016
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.266.772.112	36.544.311.489
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	2.540.942.396	7.483.830.077
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.725.829.716	29.060.481.412
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	282	1.047
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	282	1.047

Người lập biểu

Hoàng Thị Hưng

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Mai Hoa

Lập, ngày 11 tháng 8 năm 2020

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	10.266.772.112	36.544.311.489
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 VI.11	3.311.185.253	4.157.282.325
- Các khoản dự phòng	03	-	3.439.937.920
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.223.405.778	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	19.663.858.542	(14.887.811.537)
- Chi phí lãi vay	06 VI.5	12.440.949.443	20.103.899.552
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	46.906.171.128	49.357.619.749
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	26.959.338.214	249.859.983.725
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(113.441.794.729)	(148.327.918.654)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(103.793.367.489)	(484.175.750.156)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(26.859.440)	2.153.450.943
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(11.745.583.091)	(20.510.991.202)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.12	(2.447.175.180)	(7.001.338.521)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.17	(692.085.831)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(158.281.356.418)	(358.644.944.116)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.325.839.341)	(90.625.143.956)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	92.000.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(64.430.000.000)	(42.655.200.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	110.080.000.000	583.305.200.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(45.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	31.249.440.693
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.080.456.197	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	98.404.616.856	481.274.296.737

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.18	85.310.250.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	440.266.562.636	1.025.000.015.704
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(440.211.115.022)	(1.133.745.300.548)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		85.365.697.614	(108.745.284.844)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		25.488.958.052	13.884.067.777
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	179.330.857.160	205.995.292.235
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		166.134	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	204.819.981.346	219.879.360.012

Người lập biểu

Hoàng Thị Hưng

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Mai Hoa

Lập, ngày 11 tháng 8 năm 2020

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại, dịch vụ và bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Chế biến và kinh doanh khoáng sản;
- Thép tiền chế;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ cảng nội địa kho bãi;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Cấu trúc Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số là Chi nhánh Hải Dương, địa chỉ tại Cụm Công nghiệp Quỳnh Phúc, Kim Xuyên, Kim Thành, Hải Dương.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 106 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 102 nhân viên).

11/01/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm:
 - Đối với thành phẩm là các loại quặng đã qua chế biến, giá gốc thành phẩm bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với thành phẩm là bất động sản, giá gốc bao gồm chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ đã xuất dùng. Các chi phí trả trước này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 10
Máy móc và thiết bị	04 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10
Tài sản cố định khác	03 - 10

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ có thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	213.223.792	91.409.685
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	59.146.961.103	644.654.166
Các khoản tương đương tiền	145.459.796.451	178.594.793.309
Cộng	<u>204.819.981.346</u>	<u>179.330.857.160</u>

Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại ngày kết thúc kỳ kế toán bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn và dài hạn.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽ⁱ⁾	57.787.750.000	57.787.750.000	103.437.750.000	103.437.750.000
Dài hạn				
Trái phiếu ⁽ⁱⁱ⁾	26.000.000.000	26.000.000.000	26.000.000.000	26.000.000.000
Cộng	<u>83.787.750.000</u>	<u>83.787.750.000</u>	<u>129.437.750.000</u>	<u>129.437.750.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

⁽ⁱ⁾ Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng đến dưới 12 tháng tại ngân hàng thương mại. Các khoản tiền gửi này đã được Công ty dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn và dài hạn.

⁽ⁱⁱ⁾ Tại ngày lập báo cáo tài chính này, toàn bộ trái phiếu mệnh giá 26.000.000.000 VND được dùng để cầm cố cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn của Công ty.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Công ty chỉ có khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát (sau đây gọi tắt là “BDS Việt Phát”) với số vốn đầu tư là 147.750.000.000 VND (tương ứng với 14.775.000 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ) (số đầu năm là 102.750.000.000 VND, tương ứng 10.275.000 cổ phần, chiếm 10,43% vốn điều lệ tại 31/12/2019 của BDS Việt Phát). Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty góp vốn vào Công ty này với tỷ lệ sở hữu thực tế tại 30/06/2020 là 85%. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty không có quyền chi phối cũng như không ảnh hưởng đáng kể đến các chính sách tài chính và hoạt động theo quy chế thỏa thuận của Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá và quyết định phản ánh khoản đầu tư này vào khoản mục đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trên Bảng cân đối kế toán, phù hợp với các quy định hiện hành về lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	655.646.132.985	664.500.383.833
Công ty TNHH Trung Thành Thái Nguyên	135.369.069.756	84.503.128.134
Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung	290.583.527.615	278.552.597.396
Công ty Hữu hạn Thương mại Vận hợp Hà Khẩu	149.224.484.863	168.799.484.863
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	5.943.620.702	46.315.105.903
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thiên Quý	17.003.182.119	25.947.242.400
Công ty Cổ phần Xây lắp điện I	17.516.838.350	-
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt	18.239.535.259	-
Các khách hàng khác	21.765.874.321	60.382.825.137
Cộng	<u>655.646.132.985</u>	<u>664.500.383.833</u>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, các khoản phải thu có giá trị ghi sổ là 202.987.890.420 VND (số đầu năm là 257.105.162.711 VND) được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	67.503.361.764	68.407.288.915
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thiên Quý	15.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Hưng Thịnh	33.615.000.000	33.615.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Thành Khang	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thiên Tân	2.763.942.000	8.150.000.000
Các nhà cung cấp khác	11.724.419.764	22.642.288.915
Cộng	67.503.361.764	68.407.288.915

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Ký cược, ký quỹ	6.010.471.781	-	13.710.471.781	-
Tạm ứng cho cán bộ công nhân viên	9.056.092.512	-	316.066.808	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.742.757.153	-	1.834.869.196	-
Phải thu tiền bồi thường bảo hiểm từ Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	-	-	1.681.135.843	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	931.426.384	-	1.314.601.194	-
Cộng	17.740.747.830	-	18.857.144.822	-
<i>Trong đó phải thu các bên liên quan (Thuyết minh VII.2a)</i>	8.742.396.787	-	-	-

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi trên đường	8.023.802.552	-	28.891.702.269	-
Nguyên liệu, vật liệu	2.852.161.266	-	4.669.650.202	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	260.653.354.378	-	193.825.903.911	-
- Công trình Khu nhà ở thương mại Vĩnh Niệm (*)	249.855.974.313	-	183.419.719.572	-
- Công trình 3.23 – “San nền phía ngoài đê tả Sông Cấm và san nền từ đê tả Sông Cấm đến đường trục chính Đông Tây”	10.797.380.065	-	10.406.184.339	-
Thành phẩm	9.317.130.827	-	8.478.194.495	-
Hàng hóa	344.048.634.427	-	308.494.817.284	-
- Giá mua hàng hóa	316.465.321.906	-	280.265.243.319	-
- Chi phí mua hàng hóa	27.583.312.521	-	28.229.573.965	-
Hàng gửi đi bán	71.458.740.629	-	38.551.761.189	-
Cộng	696.353.824.079	-	582.912.029.350	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(*) Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trong kỳ là 6.311.742.028 VND.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, một số khoản hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 46.193.100.367 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 264.716.408.658 VND) đã được dùng để đảm bảo các khoản nợ vay ngân hàng ngắn hạn.

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng	704.160.018	445.970.853

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng	620.747.433	852.077.158
Chi phí dự án nhà máy tại Hải Dương	-	8.445.610.064
Cộng	<u>620.747.433</u>	<u>9.297.687.222</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	107.366.327.155	26.946.695.094	25.478.540.091	8.338.446.363	168.130.008.703
Mua trong kỳ	-	-	-	-	-
Đầu tư XDCB hoàn thành	240.000.000	-	-	-	240.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(107.366.327.155)	(441.818.182)	-	(7.207.342.727)	(115.015.488.064)
Phân loại lại khoản mục	-	(850.713.636)	850.713.636	-	-
Số cuối kỳ	<u>240.000.000</u>	<u>25.654.163.276</u>	<u>26.329.253.727</u>	<u>1.131.103.636</u>	<u>53.354.520.639</u>
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.610.270.312	19.257.920.412	12.269.286.365	3.790.840.975	36.928.318.064
Khấu hao trong kỳ	17.655.172	1.476.033.517	1.770.569.898	46.926.666	3.311.185.253
Thanh lý, nhượng bán	(1.610.270.312)	(344.091.932)	-	(2.854.533.169)	(4.808.895.413)
Phân loại lại khoản mục	-	(850.713.636)	850.713.636	-	-
Số cuối kỳ	<u>17.655.172</u>	<u>19.539.148.361</u>	<u>14.890.569.899</u>	<u>983.234.472</u>	<u>35.430.607.904</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	105.756.056.843	7.688.774.682	13.209.253.726	4.547.605.388	131.201.690.639
Số cuối kỳ	<u>222.344.828</u>	<u>6.115.014.915</u>	<u>11.438.683.828</u>	<u>147.869.164</u>	<u>17.923.912.735</u>

Nguyên giá của các tài sản đã hết khấu hao những vẫn còn sử dụng tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2020 là 6.320.387.005 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 13.642.935.557 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại các ngân hàng.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	6.671.816.177	-	6.671.816.177
Xây dựng cơ bản dở dang	5.736.476.066	1.085.839.341	6.822.315.407
<i>Dự án Khu nhà ở thương mại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân (*)</i>	<i>5.736.476.066</i>	<i>432.266.843</i>	<i>6.168.742.909</i>
<i>Công trình Cảng Huy Văn</i>	-	<i>317.747.190</i>	<i>317.747.190</i>
<i>Công trình Cảng Hà Tư</i>	-	<i>335.825.308</i>	<i>335.825.308</i>
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	-	-
Cộng	12.408.292.243	1.085.839.341	13.494.131.584

(*) Phản ánh tiền thuê đất và các chi phí khác cho diện tích khu đất dự kiến xây dựng trung tâm thương mại thuộc Dự án Khu nhà ở thương mại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân. Dự án với giá trị tại ngày 30 tháng 6 năm 2020 là 6.168.742.909 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 5.736.476.066 VND) được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn.

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ là 371.155.008 VND.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>470.493.283.376</i>	<i>300.088.697.636</i>
Công ty TNHH Trung Thành Thái Nguyên	47.533.189.226	-
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Trường Phát	22.202.557.737	11.891.157.581
Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung	238.140.683.441	213.972.233.541
Công ty Cổ phần Thương mại Thép Hùng Cường	14.922.616.460	-
SUMMIT CRM, LTD.	81.957.750.000	-
Các nhà cung cấp khác	65.736.486.512	74.225.306.514
Cộng	470.493.283.376	300.088.697.636

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>105.450.407.673</i>	<i>47.016.486.200</i>
Ban Quản lý Công trình Xây dựng Phát triển Đô thị ⁽ⁱ⁾	59.418.025.240	44.116.090.000
Công ty TNHH Hải Linh	40.000.000.000	-
Công ty TNHH Vinh Thịnh Tuyên Quang	6.000.000.000	-
Các khách hàng khác	32.382.433	2.900.396.200
Cộng	105.450.407.673	47.016.486.200

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Phản ánh số tiền Ban Quản lý Công trình Xây dựng Phát triển Đô thị ứng trước cho Công ty để thi công Gói thầu số 3.23: “San nền phía ngoài đê tả sông Cấm và san nền từ đê tả sông Cấm đến đường trục chính Đông Tây” thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm tại xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.808.706.437	(1.808.706.437)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	39.352.581.606	(39.352.581.606)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	3.131.120.915	(3.131.120.915)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.397.187.081	2.540.942.396	(1.397.187.081)	2.540.942.396
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	-	(1.049.988.099)	(1.049.988.099)
Thuế thu nhập cá nhân	278.523.325	138.511.677	(254.695.487)	162.339.515
Tiền thuê đất	-	49.916.653	(18.213.426)	31.703.227
Các loại thuế khác	-	1.384.000.000	(1.384.000.000)	-
Cộng	1.675.710.406	48.405.779.684	(48.396.493.051)	1.684.997.039

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.266.772.112	36.544.311.489
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.437.939.870	874.838.898
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.437.939.870	874.838.898
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	12.704.711.982	37.419.150.387
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	12.704.711.982	37.419.150.387
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải	2.540.942.396	7.483.830.077

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Công ty phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.410.439.876	715.073.524
Chi phí máy thi công dự án 3.23	-	4.865.402.455
Cộng	<u>1.410.439.876</u>	<u>5.580.475.979</u>

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Ngọc Cảng ⁽ⁱ⁾	-	23.000.000.000
Doanh thu tương ứng với tiền mua bất động sản nhận trước đã xuất hóa đơn nhưng chưa bàn giao	112.619.338.801	-
Cộng	<u>112.619.338.801</u>	<u>23.000.000.000</u>

⁽ⁱ⁾ Phản ánh số tiền nhận trước từ Công ty Cổ phần Ngọc Cảng theo Hợp đồng chuyển nhượng tài sản cố định gắn liền với đất thuê ký ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc chuyển nhượng tài sản là Nhà máy sản xuất khung thép tiền chế và gia công theo định hình, phân loại, kinh doanh quặng sắt và quyền khai thác Cảng thủy nội địa tại cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	16.650.700	25.281.740
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	296.168.373	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	13.000.000.000	13.000.000.000
Phải trả thu tín dụng xuất khẩu	291.928.328.203	611.144.990.616
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	370.435.316.623
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng	180.963.774.240	240.709.673.993
- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Eximbank - Chi nhánh Hải Phòng	79.741.589.047	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân	31.222.964.916	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	24.292.360.811	120.920.217.909
Cộng	329.533.508.087	745.090.490.265
<i>Trong đó phải trả các bên liên quan (Thuyết minh VII.2a)</i>	<i>1.106.579.090</i>	<i>89.850.700.605</i>

- (i) Các khoản phải trả thư tín dụng nhập khẩu liên quan đến các hợp đồng mua than cốc nhập khẩu từ các nhà cung cấp theo phương thức thanh toán Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS L/C – Usance payable at sight Letter of Credit) thông qua các ngân hàng thương mại. Theo hợp đồng này, các nhà cung cấp được ngân hàng thanh toán ngay và Công ty được thanh toán chậm với ngân hàng trong thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng.

16. Vay và nợ thuê tài chính**16a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>441.973.913.108</i>	<i>370.148.564.394</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	369.639.712.008	369.019.964.394
<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ⁽ⁱ⁾</i>	<i>186.534.688.903</i>	<i>104.124.646.267</i>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân ⁽ⁱⁱ⁾</i>	<i>3.107.681.888</i>	<i>110.775.996.337</i>
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Bắc Hải Phòng ⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	<i>149.997.341.217</i>	<i>149.909.946.790</i>
<i>Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) - Chi nhánh Hải Phòng ^(iv)</i>	<i>30.000.000.000</i>	<i>4.209.375.000</i>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	72.334.201.100	1.128.600.000
Cộng	441.973.913.108	370.148.564.394

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tài trợ chi phí để chuẩn bị và thực hiện dự án Khu nhà ở thương mại tại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Khoản vay có lãi suất từ 8,2% đến 12%/năm và được đảm bảo bằng các tài sản sau:
- Quyền đòi nợ và hàng hóa hình thành từ vốn vay thuộc quyền sở hữu của Công ty với giá trị tại ngày 30 tháng 6 năm 2020 lần lượt là 514.151.372.961 VND và 39.050.734.694 VND (tại 31/12/2019 là 536.337.319.574 VND và 264.716.408.658 VND).
 - Giá trị các khoản tiền gửi là các giấy tờ có giá thuộc quyền sở hữu của Công ty tại Ngân hàng với số dư tại 30 tháng 6 năm 2020 là 39.787.750.000 VND.
 - Bất động sản là quyền sử dụng và các tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của công ty có giá trị theo biên bản định giá gần nhất là 207.861.976.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay có lãi suất 6,5%/năm và được đảm bảo bằng các tài sản sau:
- Giá trị các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của các thành viên Hội đồng quản trị và bà Nguyễn Thị Cúc, bà Nguyễn Thị Hương có tổng giá trị theo biên bản định giá lần lượt là 7.683.000.000 VND và 2.500.000.000 VND.
 - Giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu của Công ty tại Ngân hàng với số dư tại 30 tháng 6 năm 2020 lần lượt là 60.759.796.451 VND và 16.000.000.000 VND.
 - Phương tiện vận tải thuộc quyền sở hữu của Công ty với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 6 năm 2020 là 2.813.668.665 VND (tại 31/12/2019 là 3.230.034.431 VND).
- (iii) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hải Phòng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hạn mức tín dụng là 400.000.000.000 VND, trong đó hạn mức vốn vay lưu động là 150.000.000.000 VND. Khoản vay có lãi suất 7% -8%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng các tài sản sau:
- Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị là 74.200.000.000 VND và trái phiếu có mệnh giá là 10.000.000.000 VND của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Ngân hàng.
 - Giá trị cổ phiếu của Công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị đang nắm giữ với số tiền là 93.208.000.000 VND (mệnh giá: 10.000đ/cổ phiếu)
 - Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai thuộc quyền sở hữu của công ty với tổng giá trị theo biên bản định giá gần nhất là 33.767.000.000 VND.
- (iv) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng cho mục đích bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hạn mức tín dụng là 130.000.000.000 VND, trong đó hạn mức vốn vay lưu động là 30.000.000.000 VND. Khoản vay có lãi suất từ 8,5% - 9%/năm và được đảm bảo bằng các tài sản sau:
- Quyền sử dụng đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của Thành viên Hội đồng quản trị có tổng giá trị theo biên bản định giá gần nhất là 19.001.000.000 VND;
 - Tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của Công ty với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 6 năm 2020 là 7.261.939.698 VND.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	369.019.964.394	1.128.600.000	370.148.564.394
Số tiền vay phát sinh	440.266.562.636	-	440.266.562.636
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	71.769.901.100	71.769.901.100
Số tiền vay đã trả	(439.646.815.022)	(564.300.000)	(440.211.115.022)
Số cuối kỳ	369.639.712.008	72.334.201.100	441.973.913.108

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**16b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	385.100.000	72.155.001.100
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hải Dương ⁽ⁱ⁾	385.100.000	949.400.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ⁽ⁱⁱ⁾	-	71.205.601.100
Cộng	385.100.000	72.155.001.100

(i) Các khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hải Dương để thanh toán tiền mua tài sản là phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, khoản vay có thời hạn từ 04 - 05 năm và lãi suất từ 10,2% - 10,3%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng các tài sản cố định của Công ty với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 6 năm 2020 là 3.567.327.193 VND.

(ii) Các khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho mục đích tài trợ chi phí để chuẩn bị và thực hiện dự án Khu nhà ở thương mại tại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Khoản vay có hạn mức tín dụng là 120.000.000.000 VND với thời hạn 02 năm tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất 12%/năm. Khoản vay có tài sản đảm bảo là quyền tài sản thuộc Dự án Khu nhà ở thương mại tại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	72.334.201.100	1.128.600.000
Trên 1 năm đến 5 năm	385.100.000	72.155.001.100
Trên 5 năm	-	-
Cộng	72.719.301.100	73.283.601.100

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	72.155.001.100
Số tiền vay phát sinh	-
Số tiền vay đã trả	-
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(71.769.901.100)
Số cuối kỳ	385.100.000

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.587.622.980	-
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	2.753.461.000	2.935.254.980
Chi quỹ	(692.085.831)	(39.100.000)
Số cuối kỳ	4.648.998.149	2.896.154.980

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**18. Vốn chủ sở hữu****18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	229.999.930.000	-	82.271.654.588	312.271.584.588
Tăng vốn từ lợi nhuận	34.498.820.000	-	(34.498.820.000)	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	29.060.481.412	29.060.481.412
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(2.935.254.980)	(2.935.254.980)
Số dư cuối kỳ trước	264.498.750.000	-	73.898.061.020	338.396.811.020
Số dư đầu năm nay	264.498.750.000	-	82.704.764.661	347.203.514.661
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	85.501.250.000	-	-	85.501.250.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(191.000.000)	-	(191.000.000)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	7.725.829.716	7.725.829.716
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(2.753.461.000)	(2.753.461.000)
Số dư cuối kỳ này	350.000.000.000	(191.000.000)	87.677.133.377	437.486.133.377

Trong kỳ, Công ty đã chào bán thành công 8.550.125 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu và các đối tác tiềm năng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2019 ngày 27 tháng 8 năm 2019. Ngày 22 tháng 6 năm 2020, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 350.000.000.000 VND.

Nghị quyết HĐQT số 10/2020/NQ HĐQT ngày 10/06/2020 về việc thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng. Phương án được điều chỉnh như sau:

- Thanh toán tiền mua Nguyên vật liệu, hàng hóa: 40.501.250.000 VND;
- Đầu tư tài chính: 45.000.000.000 VND

Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng như sau:

Nội dung	Số tiền
- Thanh toán tiền mua hàng theo hợp đồng mua bán số 03.02.2020/VPJSC-TQ cho Công ty TNHH TM và dịch vụ Thiên Quý ngày 11/06/2020	21.945.973.500
- Thanh toán tiền mua hàng theo hợp đồng mua bán số 03.05.2020/VPJSC-AV cho Công ty TNHH TM vận tải Âu Việt ngày 11/06/2020	18.618.229.080
- Thanh toán tiền mua 4.500.000 cổ phần của công ty CP XD BĐS Việt Phát theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2020/HDCNCP-BDSVP cho ông Mai Quang Hợp ngày 11/06/2020	45.000.000.000
Cộng	85.564.202.580

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**18b. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.000.000	26.449.875
Số lượng cổ phiếu đã phát hành công chúng		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	35.000.000	26.449.875
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	35.000.000	26.449.875
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, ngày 09 tháng 6 năm 2020 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.753.461.000

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**19a. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 2.884,09 USD (số đầu năm là 205 USD).

LẠI
 CH
 CỨ
 CHỈ
 M TI
 TÁ
 G

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	137.339.066.338	50.871.612.300
Doanh thu bán quặng sắt	166.449.492.068	444.792.690.751
Doanh thu bán than cốc	560.140.070.274	492.439.037.224
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	758.985.700	-
Doanh thu hoạt động kinh doanh khác	331.793.000	29.647.727.273
Cộng	865.019.407.380	1.017.751.067.548

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là các khoản giảm giá hàng bán phát sinh trong kỳ..

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	126.246.948.344	49.479.880.001
Giá vốn của quặng sắt đã bán	140.281.018.405	333.892.282.685
Giá vốn của than cốc đã cung cấp	495.577.767.270	425.182.921.411
Giá vốn của hoạt động vận chuyển đã cung cấp	687.873.900	-
Giá vốn hoạt động kinh doanh khác	-	31.200.342.837
Cộng	762.793.607.919	839.755.426.934

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	6.988.344.154	14.887.811.537
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.996.038.669	2.765.838.827
Cộng	10.984.382.823	17.653.650.364

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	12.440.949.443	20.103.899.552
Lỗ chênh lệch tỷ giá	10.428.952.875	4.861.887.530
Cộng	22.869.902.318	24.965.787.082

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài (vận chuyển, giao nhận,...)	40.473.851.938	122.884.839.202
Các chi phí khác	606.925.000	132.425.370
Cộng	41.080.776.938	123.017.264.572

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.595.292.795	6.077.978.440
Chi phí vật liệu quản lý	203.493.793	279.237.653
Chi phí đồ dùng văn phòng	235.917.939	628.088.714
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.012.117.568	807.854.690
Thuế, phí và lệ phí	1.927.800.577	2.076.328.616
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.783.979.164	2.074.134.121
Các chi phí khác	536.249.498	1.171.400.590
Cộng	10.294.851.334	13.115.022.824

8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thưởng đôi nhật tàu Than cốc	313.353.950	-
Tiền thu từ phạt bồi thường hợp đồng	-	2.312.341.443
Các khoản thu nhập khác	50.103.912	604.906.471
Cộng	363.457.862	2.917.247.914

9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	26.652.202.696	-
- Thu nhập từ thanh lý tài sản	92.000.000.000	-
- Giá trị còn lại tài sản thanh lý nhượng bán	118.652.202.696	-
Chi phí khấu hao TSCĐ bị loại trừ	562.570.032	518.569.989
Phí đôi nhật tàu	731.233.820	-
Phạt chậm nộp thuế	110.844.273	101.839.349
Phạt chậm thanh toán LC	463.200.000	-
Các chi phí khác	132.363	254.429.560
Cộng	28.520.183.184	874.838.898

5-0
ÁN
T
H
Á
T
C
M
T

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.725.829.716	29.060.481.412
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.376.730.500)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	7.725.829.716	27.683.750.912
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	27.386.875	26.449.875
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	282	1.047

10b. Thông tin khác

Tại ngày của báo cáo tài chính giữa niên độ này, Công ty chưa xác định được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ hoạt động 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020 do Đại hội Cổ đông chưa xác định tỷ lệ trích cho năm tiếp theo. Đồng thời Công ty xác định lại số trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ hoạt động 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bằng 50% số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019. Điều này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty kỳ trước giảm từ 1.099 VND/cổ phiếu xuống còn 1.047 VND/cổ phiếu.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	357.990.489.324	131.668.409.546
Chi phí nhân công	8.036.669.952	8.989.529.692
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.311.185.272	3.638.712.336
Chi phí dịch vụ mua ngoài	104.172.702.423	131.328.869.578
Chi phí khác	9.400.037.103	104.523.002.573
Cộng	482.911.084.074	380.148.523.725

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động phản ánh số tiền thuê văn phòng kinh doanh của Công ty:

- Hợp đồng thuê văn phòng số 24/2016/HĐVP và phụ lục gia hạn số 04/PLHD, thời gian thuê 02 năm từ ngày 01 tháng 6 năm 2019 đến ngày 31 tháng 5 năm 2021, diện tích thuê là 424,3m².
- Hợp đồng thuê văn phòng số 67/2018/HĐVP, thời gian thuê 03 năm từ ngày 01 tháng 11 năm 2018 đến ngày 31 tháng 10 năm 2020, diện tích thuê 92m².

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị/thành viên và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu ngắn hạn khác	8.742.396.787	-
Ông Nguyễn Văn Đức	8.727.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Bình	15.396.787	-
Phải trả ngắn hạn khác	1.106.579.090	89.850.700.605
Ông Nguyễn Văn Bình	-	77.253.100.000
Bà Lê Thị Thanh Lệ	1.106.579.090	12.597.600.605

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và thưởng Ban Tổng Giám đốc	601.620.692	420.106.846
Tiền lương và phụ cấp của Hội đồng quản trị	450.000.000	-
Cộng	1.051.620.692	420.106.846

Cam kết bảo lãnh

Các thành viên trong Hội đồng quản trị còn dùng quyền sử dụng đất và các tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại các ngân hàng thương mại cổ phần (xem thuyết minh số V.16).

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát là công ty mà Công ty góp vốn và có cùng Ban lãnh đạo với Công ty.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch cũng như không có công nợ với các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là sản xuất, kinh doanh và thương mại các loại quặng, than và hoạt động xây dựng. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài lãnh thổ Việt Nam

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

5. Thông tin khác

Thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được lấy theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được soát xét.

Hải Phòng, ngày 11 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Hưng

Nguyễn Thị Mai Hoa

Nguyễn Văn Đức

KINH DOANH